

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/DS-ST

Ngày 27 - 6 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng hội
và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện
Đàm Dơi.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm
2025 về việc tranh chấp hợp đồng hội và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 170/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Hồng N, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

2. Bà Trần Hồng L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tạ An K, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân An N, xã Tạ An KN, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Lê Hồng N và bà Trần Hồng L trình bày: Ông N và bà L
có tham gia hội do anh L1 và chị T làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 2.000.000 đồng mở ngày 15/12/2023, mỗi tháng
khui 1 lần, tổng có 35 chung, ông bà tham gia 2 chung đóng được 8 kỳ hội thì
anh L1, chị T đình hội, mỗi lần bỏ hội khoảng 600.000 đồng, vốn góp là
1.400.000 đồng, ông bà góp số tiền vốn 8 kỳ là 22.400.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 1.000.000 đồng mở ngày 15/3/2024, mỗi tháng khui
1 lần, tổng có 40 chung, ông bà tham gia 1 chung đóng được 5 kỳ hội thì anh L1,
chị T đình hội, mỗi lần bỏ hội khoảng 300.000 đồng, vốn góp 700.000 đồng, ông
bà góp số tiền vốn 5 kỳ là 3.500.000 đồng.

Tổng tiền nợ hui là 25.900.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2022 đến tháng 4/2024 anh L1 và chị T có nhiều lần mượn tiền của ông bà tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Ngày 17/6/2024 anh L1 và chị T có trả cho ông N, bà L được số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 120.000.000 đồng. Nay ông N và bà L yêu cầu anh L1, chị T phải trả cho ông bà số tiền còn lại là 145.900.000 đồng (trong đó tiền nợ hui là 25.900.000 đồng, tiền mượn là 120.000.000 đồng).

* *Bị đơn anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hồng N và bà Trần Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Nội dung vụ án: Ông Lê Hồng N và bà Trần Hồng L khởi kiện anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T cho rằng có tham gia các dây hui do anh L1, chị T làm chủ. Quá trình tham gia hui anh L1, chị T đình hui. Nay ông N, bà L yêu cầu anh L1 chị T phải trả cho ông bà số tiền vốn góp hui là 25.900.000 đồng và 120.000.000 đồng tiền vay. Quá trình giải quyết vụ án anh L1 và chị T không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông N và bà L nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ Luật tố tụng Dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông N, bà L buộc anh L1 và chị T phải trả cho ông N, bà L tổng số tiền hui và vay là 145.900.000 đồng.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N, bà L không phải chịu. Anh L1, chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng N, bà Trần Hồng L. Buộc anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T phải trả cho ông Lê Hồng N, bà Trần Hồng L tổng số tiền hui và vay là 145.900.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Hồng N và bà Trần Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Minh L1

và bà Nguyễn Bé T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Minh L1 và chị Nguyễn Bé T phải chịu 7.295.000 đồng.

Ông Lê Hồng N, bà Trần Hồng L không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Lê Hồng N, bà Trần Hồng L số tiền đã nộp tạm ứng là 3.925.000 đồng theo biên L thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001091 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

